

NỀN KINH TẾ THỰC TRONG DÀI HẠN





3

Sản xuất và tăng trưởng

Ths. Vũ Thị Hải Anh – Khoa Kinh tế Quốc tế

Sản xuất và tăng trưởng

- Mức sống của một quốc gia phụ thuộc vào khả năng sản xuất hàng hóa và dịch vụ của quốc gia đó.

Sản xuất và tăng trưởng

- Trong một quốc gia, có sự thay đổi lớn trong mức sống theo thời gian.

Sản xuất và tăng trưởng

- Tại Hoa Kỳ trong thế kỷ qua, GDP thực bình quân đầu người đã tăng khoảng 2% mỗi năm.

Sản xuất và tăng trưởng

- Năng suất đề cập đến số lượng hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra từ mỗi giờ lao động của một người lao động.
- Năng suất của người lao động của một quốc gia quyết định mức sống của quốc gia đó.

Bảng 1: Sự đa dạng của các kinh nghiệm tăng trưởng

Country	Period	Real GDP per Person at Beginning of Period ^a	Real GDP per Person at End of Period ^a	Growth Rate (per year)
Japan	1890–2000	\$1,256	\$26,460	2.81%
Brazil	1900–2000	650	7,320	2.45
Mexico	1900–2000	968	8,810	2.23
Canada	1870–2000	1,984	27,330	2.04
Germany	1870–2000	1,825	25,010	2.03
China	1900–2000	598	3,940	1.90
Argentina	1900–2000	1,915	12,090	1.86
United States	1870–2000	3,347	34,260	1.81
India	1900–2000	564	2,390	1.45
Indonesia	1900–2000	743	2,840	1.35
United Kingdom	1870–2000	4,107	23,550	1.35
Pakistan	1900–2000	616	1,960	1.16
Bangladesh	1900–2000	520	1,650	1.16

^aReal GDP is measured in 2000 dollars.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

- Mức sống, được đo lường bằng GDP thực bình quân đầu người, dao động đáng kể giữa các quốc gia.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

- Các quốc gia nghèo nhất có mức thu nhập trung bình không thể tìm thấy trong thế giới phát triển trong nhiều thập kỷ.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

- Tốc độ tăng trưởng hàng năm dường như nhỏ trở nên lớn khi gộp lại trong nhiều năm.
- Gộp lại đề cập đến sự tích lũy một tốc độ tăng trưởng trong một khoảng thời gian.

NĂNG SUẤT: VAI TRÒ VÀ CÁC YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH

- Năng suất đóng vai trò then chốt trong việc quyết định mức sống của tất cả các quốc gia trên thế giới.

Tại sao năng suất là rất quan trọng?

- *Năng suất* đề cập đến số lượng hàng hóa và dịch vụ mà một người lao động có thể sản xuất ra từ mỗi giờ lao động.

Tại sao năng suất là rất quan trọng?

- Để hiểu được sự khác biệt lớn về mức sống giữa các quốc gia, chúng ta phải tập trung vào vấn đề sản xuất hàng hóa và dịch vụ.

Năng suất được quyết định như thế nào

- Các yếu tố đầu vào được sử dụng để sản xuất hàng hóa và dịch vụ được gọi là các yếu tố sản xuất.
- Các yếu tố sản xuất trực tiếp quyết định năng suất.

Năng suất được quyết định như thế nào

- Các yếu tố sản xuất:
 - Vốn vật chất
 - Vốn nhân lực
 - Tài nguyên thiên nhiên
 - Kiến thức công nghệ

Năng suất được quyết định như thế nào

- *Vốn vật chất*

- Là yếu tố sản xuất được tạo ra từ quá trình sản xuất
 - Nó là đầu vào của quá trình sản xuất mà trong quá khứ là đầu ra từ một quá trình sản xuất.
- Là trữ lượng máy móc thiết bị và cấu trúc cơ sở hạ tầng được sử dụng để sản xuất hàng hóa và dịch vụ.
 - Các dụng cụ được sử dụng để chế tạo hoặc sửa chữa ô tô.
 - Các công cụ được sử dụng để làm đồ gỗ nội thất: cưa, máy tiện, máy khoan.
 - Tòa nhà văn phòng, trường học, v.v...

Năng suất được quyết định như thế nào

- *Vốn nhân lực*

- Thuật ngữ của nhà kinh tế để chỉ về kiến thức và các kỹ năng mà người lao động có được thông qua giáo dục, đào tạo và kinh nghiệm.
 - Giống như vốn vật chất, vốn nhân lực nâng cao khả năng sản xuất hàng hóa và dịch vụ của quốc gia.

Năng suất được quyết định như thế nào

- *Tài nguyên thiên nhiên*

- Các yếu tố đầu vào của sản xuất được cung cấp bởi tự nhiên như đất đai, sông ngòi và mỏ khoáng sản.
 - Tài nguyên có thể tái tạo được bao gồm cây và rừng.
 - Tài nguyên không thể tái tạo được bao gồm dầu mỏ và than đá.
- Có thể quan trọng nhưng không phải là yếu tố cần thiết để nền kinh tế đạt năng suất cao hơn trong việc sản xuất hàng hóa và dịch vụ.

Năng suất được quyết định như thế nào

- *Kiến thức công nghệ*
 - Sự hiểu biết của xã hội về cách thức tốt nhất để sản xuất hàng hóa và dịch vụ.
 - Vốn nhân lực đề cập đến nguồn lực được sử dụng để truyền đạt sự hiểu biết đến người lao động.

Hàm sản xuất

- Các nhà kinh tế thường sử dụng hàm sản xuất để mô tả mối quan hệ giữa số lượng đầu vào được sử dụng trong sản xuất và số lượng đầu ra từ sản xuất.

Hàm sản xuất

- $Y = A F(L, K, H, N)$
 - Y = sản lượng đầu ra
 - A = công nghệ sản xuất sẵn có
 - L = lượng lao động
 - K = lượng vốn vật chất
 - H = lượng vốn nhân lực
 - N = lượng tài nguyên thiên nhiên
 - $F()$ là hàm biểu thị cách thức kết hợp các đầu vào.

Hàm sản xuất

- Một hàm sản xuất có sinh lợi không đổi theo quy mô nếu, với số dương x bất kỳ, ta có:

$$xY = A F(xL, xK, xH, xN)$$

- Nghĩa là, tăng gấp đôi tất cả các đầu vào dẫn đến sản lượng đầu ra cũng tăng gấp đôi.

Hàm sản xuất

- Các hàm sản xuất có sinh lợi không đổi theo quy mô có hàm ý thú vị.
 - Đặt $x = 1/L$,
 - $Y/L = A F(1, K/L, H/L, N/L)$

Trong đó:

Y/L = sản lượng trên mỗi công nhân

K/L = vốn vật chất trên mỗi công nhân

H/L = vốn nhân lực trên mỗi công nhân

N/L = tài nguyên thiên nhiên trên mỗi công nhân

Hàm sản xuất

- Phương trình trên nói rằng năng suất lao động (Y/L) phụ thuộc vào vốn vật chất trên mỗi công nhân (K/L), vốn nhân lực trên mỗi công nhân (H/L), và tài nguyên thiên nhiên trên mỗi công nhân (N/L) cũng như tình trạng công nghệ (A).

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG

- Chính sách của chính phủ có thể làm gì để tăng năng suất và mức sống?

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG

- Các chính sách của chính phủ có thể nâng cao năng suất và mức sống:
 - Khuyến khích tiết kiệm và đầu tư.
 - Khuyến khích đầu tư từ nước ngoài.
 - Khuyến khích giáo dục và đào tạo.
 - Chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng
 - Đảm bảo quyền sở hữu và duy trì sự ổn định chính trị.
 - Thúc đẩy thương mại tự do.
 - Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển.

Tầm quan trọng của tiết kiệm và đầu tư

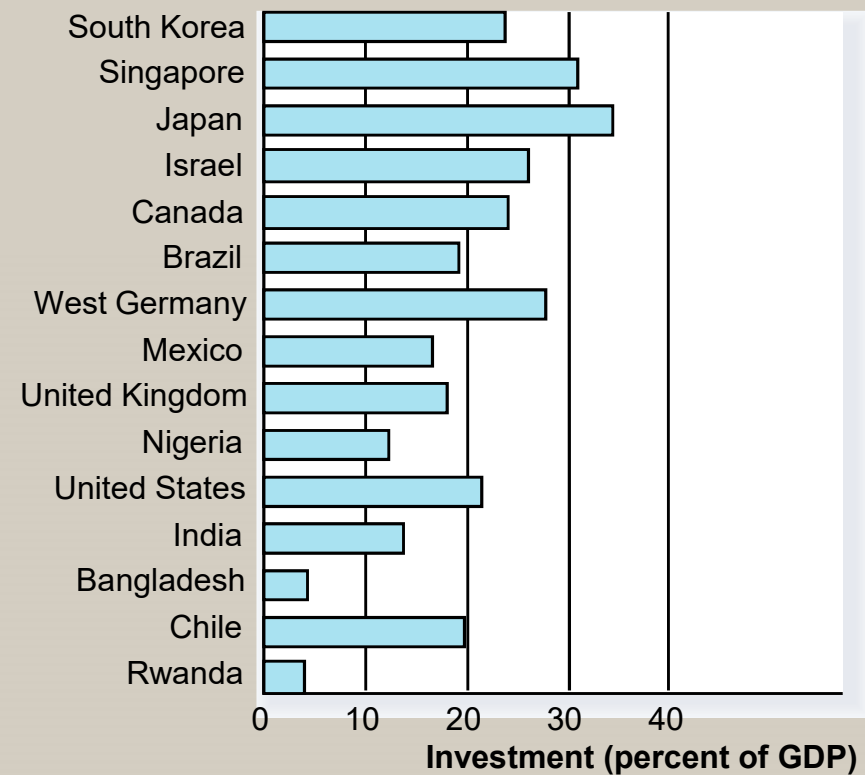
- Một cách để nâng cao năng suất trong tương lai là đầu tư nhiều nguồn lực hiện tại hơn vào quá trình sản xuất vốn.

Hình 1 Tăng trưởng và Đầu tư

(a) Growth Rate 1960–1991



(b) Investment 1960–1991



Sinh lợi giảm dần và hiệu ứng đuổi kịp

- Khi trữ lượng vốn tăng lên, sản lượng tăng thêm từ một đơn vị vốn bổ sung thêm sẽ giảm dần. Tính chất này được gọi là *sinh lợi giảm dần (diminishing returns)*.
- Vì sinh lợi giảm dần, sự gia tăng của tỷ lệ tiết kiệm dẫn đến sự tăng trưởng kinh tế cao hơn chỉ trong một khoảng thời gian.

Sinh lợi giảm dần và hiệu ứng đuổi kịp

- Trong dài hạn, tỷ lệ tiết kiệm cao hơn dẫn đến mức năng suất và thu nhập cao hơn, nhưng *không* dẫn đến tỷ lệ tăng trưởng cao hơn của các biến này.

Sinh lợi giảm dần và hiệu ứng đuổi kịp

- *Hiệu ứng đuổi kịp* đề cập đến tính chất mà theo đó các quốc gia khởi đầu nghèo có xu hướng tăng trưởng nhanh hơn các quốc gia khởi đầu giàu có.

Đầu tư từ nước ngoài

- Chính phủ có thể tăng tích lũy vốn và tăng trưởng kinh tế dài hạn bằng cách khuyến khích đầu tư từ các nguồn nước ngoài.

Đầu tư từ nước ngoài

- Đầu tư từ nước ngoài có nhiều hình thức:
 - Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)
 - Khoản vốn đầu tư được sở hữu và điều hành hoạt động bởi tổ chức nước ngoài.
 - Đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI)
 - Khoản đầu tư được tài trợ bằng tiền ở nước ngoài nhưng được điều hành bởi cư dân trong nước.

Giáo dục

- Đối với tăng trưởng kinh tế dài hạn của một quốc gia, giáo dục ít nhất cũng quan trọng như đầu tư vào vốn vật chất.
 - Ở Hoa Kỳ, mỗi năm học ở trường làm tăng lương trung bình của mỗi người khoảng 10%.
 - Do đó, một cách chính phủ có thể nâng cao mức sống là cung cấp trường học và khuyến khích người dân tận dụng lợi thế của họ.

Giáo dục

- Một người có học thức có thể tạo ra những ý tưởng mới về cách thức tốt nhất để sản xuất hàng hóa và dịch vụ, đến lượt nó, những ý tưởng mới này có thể được đưa vào kiến thức chung của xã hội và tạo ra lợi ích ngoại tác cho những người khác.

Giáo dục

- Một vấn đề mà một số quốc gia nghèo đang phải đối mặt là *chảy máu chất xám* – sự di cư của nhiều người lao động có trình độ học vấn cao nhất sang các quốc gia giàu.

Sức khỏe và dinh dưỡng

- Thuật ngữ *vốn nhân lực* thường đề chỉ về giáo dục, tuy nhiên thuật ngữ này cũng được dùng để mô tả một loại khác của đầu tư vốn vào nhân lực: các khoản chi tiêu để làm cho dân số khỏe mạnh hơn.
- Khi các yếu tố khác không đổi, những người công nhân mạnh khỏe hơn sẽ có năng suất cao hơn.
- Việc đầu tư đúng đắn vào sức khỏe của người dân cung cấp cách thức cho một quốc gia nâng cao năng suất và mức sống.

Sức khỏe và dinh dưỡng

- Yếu tố quan trọng cho tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế là sức khỏe được cải thiện nhờ vào dinh dưỡng tốt hơn.
- Tình trạng suy dinh dưỡng thì hiếm có ở các quốc gia phát triển nhưng đối với các quốc gia đang phát triển, sức khỏe kém và dinh dưỡng không đầy đủ làm cản trở năng suất cao hơn và cải thiện mức sống.
- Các chính sách giúp tăng trưởng kinh tế nhanh hơn tất yếu sẽ cải thiện sức khỏe, đến lượt nó sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Quyền sở hữu và sự ổn định chính trị

- *Quyền sở hữu* đề cập đến khả năng của người dân thực thi các quyền đối với các nguồn lực mà họ sở hữu.
 - Sự tôn trọng quyền sở hữu trên toàn bộ nền kinh tế là điều kiện tiên quyết quan trọng để hệ thống giá cả hoạt động.
 - Điều cần thiết là các nhà đầu tư phải cảm thấy rằng các khoản đầu tư của họ được an toàn.

Thương mại tự do

- Thương mại, theo một số cách thức, là một loại công nghệ.
- Một quốc gia xóa bỏ các rào cản thương mại sẽ trải qua một dạng tương tự của tăng trưởng kinh tế như khi có tiến bộ công nghệ lớn.

Thương mại tự do

- Một số quốc gia theo đuổi...
 - . . . các chính sách thương mại *hướng nội*, tránh tương tác với các quốc gia khác.
 - . . . các chính sách thương mại *hướng ngoại*, khuyến khích tương tác với các quốc gia khác.

Nghiên cứu và phát triển

- Sự tiến bộ của kiến thức công nghệ đã dẫn đến mức sống cao hơn.
 - Hầu hết các tiến bộ công nghệ đến từ nghiên cứu tư nhân của các công ty và cá nhân các nhà phát minh.
 - Chính phủ có thể khuyến khích phát triển công nghệ mới thông qua tài trợ nghiên cứu, giảm thuế, và hệ thống bằng sáng chế.

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG (HOA KỲ):

Năng suất chậm lại và tăng tốc

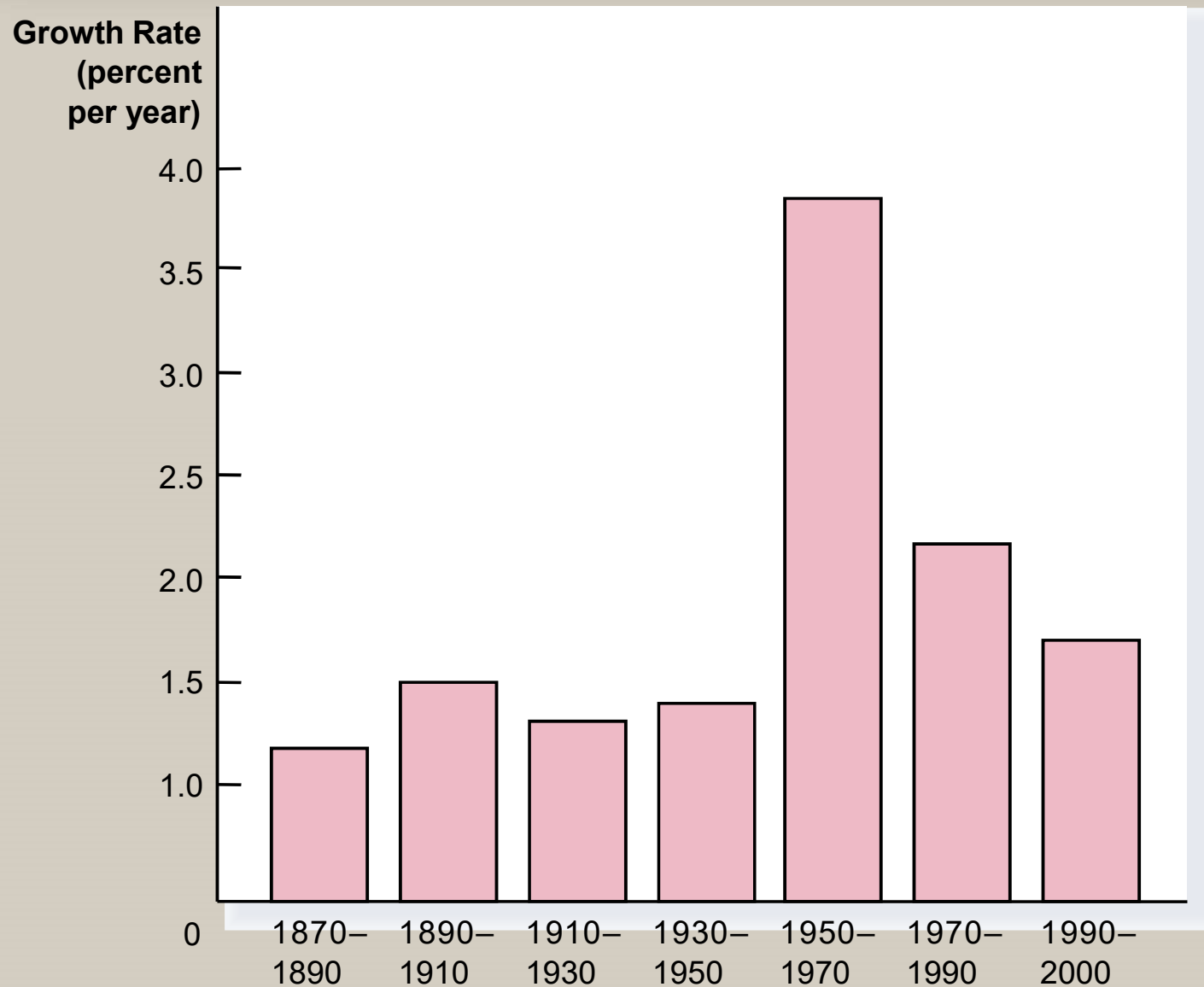
- Từ năm 1959 đến năm 1973, năng suất tăng với tốc độ 3,2%/năm.
- Từ năm 1973 đến năm 1995, năng suất chỉ tăng 1,5%/năm.
- Năng suất tăng tốc trở lại vào năm 1995, tăng trung bình 2,6%/năm trong suốt 6 năm tiếp theo.

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG (HOA KỲ):

Năng suất chậm lại và tăng tốc

- Khó có thể nắm bắt nguyên nhân của những thay đổi trong tăng trưởng năng suất trên.
- Sự chậm lại trong tăng trưởng ở trên không thể bắt nguồn từ những yếu tố sản xuất dễ đo lường nhất.
- Nhiều nhà kinh tế cho rằng sự chậm lại và tăng tốc trong tăng trưởng kinh tế này là kết quả của những thay đổi trong công nghệ và sự sáng tạo các ý tưởng mới.

Hình 2 Tăng trưởng GDP thực bình quân đầu người (Hoa Kỳ)



Tăng trưởng dân số

- Các nhà kinh tế học và các nhà khoa học xã hội khác từ lâu đã tranh luận về tăng dân số ảnh hưởng đến xã hội như thế nào.

Tăng trưởng dân số

- Tăng trưởng dân số tương tác với các yếu tố sản xuất:
 - Dàn trải tài nguyên thiên nhiên
 - Dàn mỏng trữ lượng vốn
 - Thúc đẩy tiến bộ công nghệ

Tóm tắt

- Sự thịnh vượng kinh tế, được đo bởi GDP thực bình quân đầu người, thay đổi đáng kể trên toàn thế giới.
- Thu nhập bình quân của các nước giàu nhất thế giới cao gấp hơn mười lần các nước nghèo nhất thế giới.
- Mức sống của một nền kinh tế phụ thuộc vào khả năng sản xuất hàng hóa và dịch vụ của nền kinh tế đó.

Tóm tắt

- Năng suất phụ thuộc vào lượng vốn vật chất, vốn nhân lực, tài nguyên thiên nhiên và kiến thức công nghệ sẵn có cho người lao động.
- Chính sách của chính phủ có thể tác động đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế theo nhiều cách khác nhau: khuyến khích tiết kiệm và đầu tư, khuyến khích đầu tư nước ngoài, thúc đẩy giáo dục, tăng cường sức khỏe tốt, duy trì quyền sở hữu và ổn định chính trị, cho phép tự do thương mại và thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghệ mới.

Tóm tắt

- Việc tích lũy vốn chịu sự chi phối của sinh lợi giảm dần.
- Do sinh lợi giảm dần, tỷ lệ tiết kiệm cao hơn dẫn đến tăng trưởng kinh tế cao hơn trong một khoảng thời gian, nhưng tăng trưởng cuối cùng sẽ chậm lại.
- Cũng bởi sinh lợi giảm dần, sinh lợi từ vốn đặc biệt cao ở các quốc gia nghèo.

Tóm tắt

- Tăng trưởng dân số có nhiều tác động khác nhau lên tăng trưởng kinh tế.
 - Một mặt, tăng trưởng dân số nhanh có thể làm giảm năng suất bởi sự dàn trải nguồn cung ứng tài nguyên và việc giảm khối lượng tư bản sẵn có cho mỗi công nhân.
 - Mặt khác, dân số đông hơn có thể thúc đẩy tiến bộ công nghệ vì có nhiều nhà khoa học và kỹ sư hơn.